

Số: 29 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Nam Sơn - Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 8252/BKHĐT-QLKKT ngày 14 tháng 12 năm 2020 về hồ sơ điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Nam Sơn - Hạp Lĩnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Nam Sơn - Hạp Lĩnh với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quy mô sử dụng đất của Dự án: 300 ha.

2. Địa điểm thực hiện Dự án: phường Hạp Lĩnh, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh và xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

2. Tổng vốn đầu tư của Dự án: 2.916.817.934.485 đồng, trong đó vốn góp của Nhà đầu tư là 882.797.310.388 đồng.

3. Thời hạn hoạt động của Dự án là 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 21201000277 chứng nhận lần đầu ngày 26 tháng 5 năm 2010.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, căn cứ tình hình thực tế triển khai Dự án để xem xét việc xác nhận thời gian chậm bàn giao đất để thực hiện Dự án và

thời gian chậm bàn giao đất sẽ không được tính vào thời hạn hoạt động của Dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Đầu tư năm 2014.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh:

a) Rà soát, đảm bảo việc tuân thủ quy định của pháp luật trong việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư của Dự án trước thời điểm gửi hồ sơ đề nghị thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư. Trường hợp kết quả kiểm tra, rà soát không đảm bảo quy định của pháp luật thì phải xem xét theo quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu, nội dung báo cáo; tiếp thu giải trình và thẩm định theo quy định của pháp luật; đảm bảo việc thực hiện Dự án phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan.

d) Chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh:

- Xem xét điều chỉnh các nội dung có liên quan của Giấy chứng nhận đầu tư theo đề nghị của Nhà đầu tư theo thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

- Yêu cầu Nhà đầu tư: (i) tiếp thu ý kiến của Bộ, ngành; (ii) cụ thể hoá tiến độ triển khai Dự án theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014; (iii) góp đủ số vốn chủ sở hữu để thực hiện Dự án, bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp đầu tư các Dự án đầu tư và hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án này; (iv) cụ thể phương án huy động vốn vay để đảm bảo tính khả thi trong việc huy động nguồn lực thực hiện Dự án; (v) bổ sung phương án huy động nguồn vốn hợp pháp khác trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng.

- Hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện việc ký quỹ để bảo đảm thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật.

- Thu hút đầu tư vào khu công nghiệp phải phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, ưu tiên các Dự án đầu tư thuộc các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

- Phối hợp các cơ quan liên quan và Nhà đầu tư xây dựng phương án đảm bảo nhà ở và các công trình công cộng cho người lao động làm việc trong khu công nghiệp.

- Giám sát việc triển khai Dự án theo quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, kinh doanh bất động sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

đ) Quản lý, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư tại diện tích điều chỉnh đưa ra khỏi khu công nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai, đấu thầu, xây dựng, nhà ở, đô thị, kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan; bảo đảm điều kiện, trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

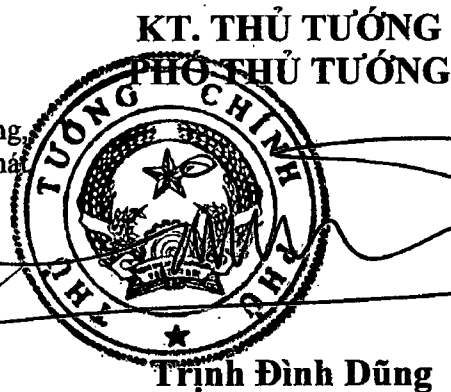
### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tổng Công ty phát triển đô thị Kinh Bắc - CTCP (Nhà đầu tư thực hiện Dự án) và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND tỉnh Bắc Ninh;
- Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, CN (2b). 11



Số: 29 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Nam Sơn - Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 8252/BKHĐT-QLKKT ngày 14 tháng 12 năm 2020 về hồ sơ điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Nam Sơn - Hạp Lĩnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Nam Sơn - Hạp Lĩnh với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quy mô sử dụng đất của Dự án: 300 ha.

2. Địa điểm thực hiện Dự án: phường Hạp Lĩnh, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh và xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

2. Tổng vốn đầu tư của Dự án: 2.916.817.934.485 đồng, trong đó vốn góp của Nhà đầu tư là 882.797.310.388 đồng.

3. Thời hạn hoạt động của Dự án là 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 21201000277 chứng nhận lần đầu ngày 26 tháng 5 năm 2010.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, căn cứ tình hình thực tế triển khai Dự án để xem xét việc xác nhận thời gian chậm bàn giao đất để thực hiện Dự án và

thời gian chậm bàn giao đất sẽ không được tính vào thời hạn hoạt động của Dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Đầu tư năm 2014.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh:

a) Rà soát, đảm bảo việc tuân thủ quy định của pháp luật trong việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư của Dự án trước thời điểm gửi hồ sơ đề nghị thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư. Trường hợp kết quả kiểm tra, rà soát không đảm bảo quy định của pháp luật thì phải xem xét theo quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu, nội dung báo cáo; tiếp thu giải trình và thẩm định theo quy định của pháp luật; đảm bảo việc thực hiện Dự án phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan.

d) Chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh:

- Xem xét điều chỉnh các nội dung có liên quan của Giấy chứng nhận đầu tư theo đề nghị của Nhà đầu tư theo thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

- Yêu cầu Nhà đầu tư: (i) tiếp thu ý kiến của Bộ, ngành; (ii) cụ thể hoá tiến độ triển khai Dự án theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014; (iii) góp đủ số vốn chủ sở hữu để thực hiện Dự án, bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp đầu tư các Dự án đầu tư và hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án này; (iv) cụ thể phương án huy động vốn vay để đảm bảo tính khả thi trong việc huy động nguồn lực thực hiện Dự án; (v) bổ sung phương án huy động nguồn vốn hợp pháp khác trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng.

- Hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện việc ký quỹ để bảo đảm thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật.

- Thu hút đầu tư vào khu công nghiệp phải phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, ưu tiên các Dự án đầu tư thuộc các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

- Phối hợp các cơ quan liên quan và Nhà đầu tư xây dựng phương án đảm bảo nhà ở và các công trình công cộng cho người lao động làm việc trong khu công nghiệp.

- Giám sát việc triển khai Dự án theo quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, kinh doanh bất động sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

đ) Quản lý, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư tại diện tích điều chỉnh đưa ra khỏi khu công nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai, đấu thầu, xây dựng, nhà ở, đô thị, kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan; bảo đảm điều kiện, trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tổng Công ty phát triển đô thị Kinh Bắc - CTCP (Nhà đầu tư thực hiện Dự án) và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND tỉnh Bắc Ninh;
- Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, CN (2b). 11

